

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Trung;

Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/5/1977 tại Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị C, có vợ Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 31/12/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” đến ngày 30/6/2017 chấp hành xong thời gian thử thách; bị bắt ngày 25/3/2018 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn B, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Bùi Văn P, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền, nên khoảng 02 giờ ngày 22/12/2017, Bùi Văn D (thường gọi D) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không rõ biển kiểm soát, đem theo một thanh sắt dẹt dài khoảng 50cm, chiều rộng khoảng 05cm, một đầu được mài nhọn, sắc cài ở phần dưới yên xe mô tô đi đến khu vực bãi thải Trại Chuối thuộc thôn Trảng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tìm gặp anh Bùi Văn A, sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã H, thị xã Đ để nói chuyện. D ngồi chờ đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh Bùi Văn A đi xe mô tô qua, D gọi anh Bùi Văn A dừng xe, rồi đến gần nói “Tao cho mày vay tiền, sao mày chặc tiền tao”, anh Bùi Văn A trả lời “Không phải”, thì D nói “Tao gọi điện, mày lại bảo không có tiền, anh muốn làm sao thì làm”, rồi ngay lập tức D rút thanh sắt nhọn đâm một nhát vào vùng bụng anh Bùi Văn A làm bị thương và ngã khỏi xe mô tô. Ngay lúc đó có anh Phạm Văn B, trú tại thôn Y, xã Y, thị xã Đ là người cùng đi nhặt than với Bùi Văn A can ngăn, thì D cầm theo thanh sắt lên xe bỏ đi, còn anh Bùi Văn A được đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06/18/TgT ngày 09/01/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Quảng Ninh kết luận: Vết thương nằm dọc vùng quanh rốn 05cm, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, thấu bụng, đã được mổ nội soi cấp cứu và xử lý các tổn thương bên trong ổ bụng như sau: Thủng 02 lỗ dạ dày (thành trước và thành sau) ở vị trí sát bờ cong lớn, đã được khâu lỗ thủng: 31%; Thủng 01 lỗ hồi tràng (ruột non) đã được khâu lỗ thủng: 31%; Sẹo vết thương và 03 sẹo mổ nội soi: 03%; Áp dụng phương pháp cộng lùi, căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (Năm mươi tư phần trăm). Vết thương nêu trên do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng như đã mô tả ở trên.

Sau khi phạm tội, D đem thanh sắt về nhà ở thôn Đ, xã Y, thị xã Đ để ở sân rồi bỏ trốn khỏi địa phương (Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy), đến ngày 25/3/2018 D tự nguyện ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra D đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Văn A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bùi Văn A không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Văn D.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-ĐT ngày 18/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bùi Văn D về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

i) Có tính chất côn đồ.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Bùi Văn D về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Anh Bùi Văn A là bị hại trong vụ án vắng mặt, nhưng thể hiện quan điểm, đã nhận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/12/2017 khi Bộ luật hình sự năm 1999 còn hiệu lực thi hành, nhưng kể từ ngày 01/01/2018 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, thì mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thấp hơn. Cho nên áp dụng khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quy định có lợi cho người phạm tội để xét xử bị cáo.

[3]. Bị cáo Bùi Văn D khai nhận, do có mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền, nên khoảng 04 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, tại khu vực bãi đỗ thải Trại Chuối của Công ty 397 Bộ Quốc phòng thuộc thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn D đã có hành vi dùng một thanh sắt dẹt dài khoảng 50cm, chiều rộng khoảng 05cm một đầu được mài nhọn, sắc đâm một nhát vào vùng bụng anh Bùi Văn A, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 54%.

Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau; cơ bản phù hợp lời khai người bị hại anh Bùi Văn A, cũng như lời khai của những người làm chứng anh Phạm Văn B là người có mặt tại nơi xảy ra sự việc; phù hợp với lời khai ông Bùi Văn P và anh Bùi Văn T là những người đã tham gia đưa anh Bùi Văn A đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí; phù hợp với sơ đồ, bản ảnh và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thị xã Đông Triều lập ngày 22/12/2017; phù hợp với hồ sơ bệnh án của anh Bùi Văn A do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cung cấp; phù hợp với Biên bản nhận dạng ngày 10/01/2018 của người nhận dạng anh Phạm Văn B trình bày: “Tôi nhận ra người trong ảnh số 3 trong bản ảnh nhận dạng đúng là anh Bùi Văn D, sinh năm 1977 nhà ở thôn Đ, xã Y, thị xã Đ vào ngày 22/12/2017 đã đánh gây thương tích cho anh Bùi Văn A...”; phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06/18/TgT ngày 09/01/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Quảng Ninh kết luận: Vết thương nằm dọc vùng quanh rốn 05cm, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, thấu bụng, đã được mổ nội soi cấp cứu và xử lý các tổn thương bên trong ổ bụng như sau: Thủng 02 lỗ dạ dày (thành trước và thành sau) ở vị trí sát bờ cong lớn, đã được khâu lỗ thủng: 31%; Thủng 01 lỗ hồi tràng (ruột non) đã được khâu lỗ thủng: 31%; Sẹo vết thương và 03 sẹo mổ nội soi: 03%; Áp dụng phương pháp cộng lùi, căn cứ bảng tỉ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (Năm mươi tư phần trăm). Vết thương nêu trên do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng như đã mô tả ở trên.

Với hành vi dùng thanh sắt dẹt, dài khoảng 50cm, chiều rộng khoảng 05cm một đầu được mài nhọn, sắc, đâm một nhát vào vùng bụng anh Bùi Văn A, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 54% và các tình tiết định khung hình phạt: “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn D phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-ĐT ngày 18/5/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được tôn trọng và bảo vệ là sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đồng thời thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác. Vì

vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, có tiền án về tội Gây rối trật tự công cộng, chưa được xóa án tích nhưng không cho đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng này theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi bỏ trốn, bị cáo đã ra đầu thú, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, thì nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình, chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ cho anh Bùi Văn A là bị hại trong vụ án. Bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về quy định có lợi cho người phạm tội.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/3/2018.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thúy có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Bùi Văn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Quốc Nam